

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 30-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Dũng

Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1995 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ ngày 05/10/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*** Người bào chữa:** Ông Quách Hồng C – Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Cao Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Bích L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh

Bình Định, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04.10.2019, Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77E1-04415 của ông Trần Văn D đi trên quốc lộ 1A theo hướng Nam Bắc. khi đến trước trường tiểu học số 1 N thuộc khu vực C, phường N, thị xã A, S phát hiện chị Cao Thị V đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trên xe có treo 01 túi xách màu đỏ nên S nảy sinh ý định giật túi xách của chị V. Bị cáo S quay đầu xe chạy theo sau chị V. Khi đến đoạn vắng của đường Lê Lai, S điều khiển xe áp sát vào xe của chị V rồi giả vờ hỏi thăm đường. Chị V dừng xe lại để trả lời thì bị cáo lợi dụng lúc chị V sơ hở đã dùng tay giật túi xách treo trên cổ xe của chị V rồi tăng ga bỏ chạy. S đi đến đoạn đường vắng mở túi xách ra kiểm tra lấy 750.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điều khiển từ xa xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Cao Thị V, còn túi xách S ném xuống ruộng. Sau đó, S điều khiển xe đến xã P, huyện T chơi. Đến khoảng 21h cùng ngày S điều khiển xe về nhà, khi đi đến thôn K, xã N, S phát hiện chị Bùi Thị Bích L đang đứng trước Miếu Kim Tài, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu SONY màu đen. S dùng xe giả vờ hỏi thăm đường rồi lợi dụng lúc chị L sơ hở dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Đến khoảng 22h30' cùng ngày, bị cáo S bị Công an thị xã An Nhơn phát hiện tại nhà cùng với các tài sản giật được nên đưa về trụ sở Công an thị xã để làm việc. Trong quá trình làm việc, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết quả định giá tài sản số 32 ngày 15.10.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Nhơn xác định: 01 túi xách, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điều khiển từ xa xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu SONY màu đen có tổng giá trị là 1.050.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo S đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-AN ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 – 18 (mười hai đến mười tám) tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Công an thị xã An Nhơn đã xử lý xong, nên miễn xét.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử cần xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, là hộ cận nghèo ở địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có ba mẹ cao tuổi, bệnh nặng; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng; hơn nữa tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có giá trị không lớn, chỉ có 1.800.000đ, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo S không có ý kiến bổ sung đối với luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý. Qua lời nói sau cùng bị cáo S xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về gia đình chăm sóc ba mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo S điều khiển xe mô tô áp sát những phụ nữ trên người có mang tài sản và giả vờ hỏi thăm đường rồi lợi dụng sự mất cảnh giác của họ, S dùng tay giật lấy tài sản và nhanh chóng tăng ga xe tẩu thoát. Trong ngày 04.10.2019, bị cáo S đã chiếm đoạt của chị Cao Thị V 01 túi xách bên trong có số tiền 750.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điều khiển từ xa xe mô tô; chị Bùi Thị Bích L 01 điện thoại di động hiệu SONY màu đen. Tổng giá trị tài sản bị cáo S đã chiếm đoạt của các bị hại theo Hội đồng định giá xác định là 1.800.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên hành vi của bị cáo S đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Là thanh niên có đầy đủ sức khỏe và đủ nhận thức để biết rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật quan tâm bảo vệ và nghiêm trị đối với những ai có hành vi xâm phạm trái với ý muốn của họ. Nhưng chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của bản thân, bị cáo S đã sử dụng xe mô tô tiếp cận các bị hại, dùng tay giật lấy tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát, nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn S đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phán quyết bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Với 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tác động gia đình

bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng và hiện thuộc hộ cận nghèo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn đã xử lý xong, nên miễn xét.

Đối với ông Trần Văn D, chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 77E1-044.15 mà bị cáo S sử dụng đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Việc bị cáo S sử dụng xe vào việc phạm tội ông D không biết, nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã An Nhơn đã xử lý trả xe mô tô cho ông D là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S thuộc hộ gia đình cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo S 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 05/10/2019.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn S được miễn nộp.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà